

## KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

### Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 - Tỉnh Lào Cai

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch hành động về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Kế hoạch hành động của tỉnh nhằm cụ thể hóa những quan điểm, mục tiêu, định hướng, những giải pháp thực hiện Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 và Quyết định số 882/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Tạo sự nhất trí, đồng thuận cao trong nhận thức và hành động của các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Chiến lược và Kế hoạch hành động quốc gia.

- Kế hoạch hành động đề ra mục tiêu bảo đảm thực hiện có hiệu quả Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, với trọng tâm là phát triển các cụm ngành kinh tế trọng điểm theo hướng xanh hóa, hướng đến nền kinh tế cacbon thấp, tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, làm giàu vốn tự nhiên. Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, từng bước tiến tới hiện đại, cải thiện các vấn đề môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân và chất lượng cảnh quan. Xây dựng lối sống thân thiện với môi trường. Nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

##### 2. Yêu cầu

- Kế hoạch hành động của tỉnh phải phù hợp với các quan điểm, mục tiêu, định hướng của Chiến lược và Kế hoạch quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và phù hợp với Quy hoạch tỉnh Lào Cai đến 2030, tầm nhìn 2050 đã được thông qua.

- Đề ra nội dung, nhiệm vụ cụ thể, lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, vận dụng sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của từng địa phương, từng cấp, từng ngành và xây dựng được những giải pháp tổ chức thực hiện phù hợp, khả thi để thực hiện các mục tiêu đã đề ra.

- Tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh cho các cơ

quan, công sở, các tổ chức xã hội; rà soát các quy định của tỉnh nhằm sửa đổi, bổ sung cho phù hợp và lồng ghép các nội dung về tăng trưởng xanh vào các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhằm tạo bước đột phá trong phát triển của địa phương để hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, gắn với mục tiêu xanh hóa sản xuất, xanh hóa lối sống.

- Kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn; ưu tiên mục tiêu trung và dài hạn gắn phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu tổng quát

Tăng trưởng xanh góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hoà các - bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### a) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính

Mục tiêu đến năm 2030: Cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 15% so với năm 2014; tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải đô thị đạt 60-80%.

Mục tiêu đến năm 2050: Cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP giảm ít nhất 30% so với năm 2014; tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải đô thị đạt 100%. Nước thải đô thị được xử lý phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

#### b) Xanh hóa các ngành kinh tế

Chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng xanh hóa các ngành kinh tế, áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên và năng lượng dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng bền vững để nâng cao chất lượng tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030 giảm từ 1,0 - 1,5%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 15 - 20%; kinh tế số đạt 30% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 60%; ít nhất 30% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: Tiêu hao năng lượng sơ cấp trên GDP bình quân mỗi giai đoạn (10 năm) giảm 1,0%/năm; tỷ trọng năng lượng tái tạo trên tổng cung cấp năng lượng sơ cấp đạt 25 - 30%; phân đầu kinh tế số đạt 50% GDP; tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 60%; ít nhất 60% tổng diện tích cây trồng cạn có tưới được áp dụng phương pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước.

#### c) Xanh hóa lối sống và thúc đẩy tiêu dùng bền vững

Xây dựng lối sống xanh kết hợp với nếp sống đẹp truyền thống để tạo nên đời sống chất lượng cao hòa hợp với thiên nhiên. Thực hiện đô thị hóa, xây dựng

nông thôn mới bảo đảm các mục tiêu tăng trưởng xanh, bền vững; tạo lập văn hóa tiêu dùng bền vững trong bối cảnh hội nhập với thế giới.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định đạt 97%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp so với lượng chất thải được thu gom chiếm 10%; tỷ lệ nước thải đô thị được thu gom và xử lý bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định lần lượt đạt trên 50% đối với đô thị loại II trở lên và 20% đối với các loại đô thị còn lại; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt 5%; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch đạt 10% số lượng xe buýt mới; tỷ lệ mua sắm công xanh trong tổng mua sắm công đạt ít nhất 35%; tiếp tục triển khai có hiệu quả nhiệm vụ phát triển tăng trưởng xanh theo hướng thông minh, bền vững, đồng bộ với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: 100% chất thải rắn được thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý bằng những công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa việc chôn lấp chất thải rắn hữu cơ và chất thải có thể tái chế; 100% các đô thị được xây dựng đồng bộ và hoàn thiện hệ thống thoát nước, kiểm soát cơ bản tình trạng ngập úng tại các đô thị và 100% các điểm ngập úng có kế hoạch xử lý và 100% nước thải được xử lý phải bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; tỷ lệ đảm nhận của vận tải hành khách công cộng đạt ít nhất 15%; tỷ lệ xe buýt sử dụng năng lượng sạch đạt ít nhất 40% số lượng xe buýt đầu tư mới; tỷ lệ mua sắm công xanh trong tổng mua sắm công đạt ít nhất 50%.

*d) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu*

Nâng cao chất lượng cuộc sống và khả năng chống chịu của người dân với biến đổi khí hậu, bảo đảm bình đẳng về điều kiện, cơ hội phát huy năng lực và thụ hưởng thành quả của sự phát triển, không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi xanh.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Mục tiêu chủ yếu đến năm 2030: Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,75; xây dựng và triển khai Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh; tỷ lệ dân số đô thị được cấp nước sạch đạt 100%; 100% dân số nông thôn được cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh, trong đó có 65% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch.

Mục tiêu chủ yếu đến năm 2050: Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt trên 0,8. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch, đạt chuẩn theo quy định của Bộ Y tế đạt 100%.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

- Là cơ quan đầu mối về Tăng trưởng xanh, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội lồng ghép tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Phối

hợp với các Sở, ngành triển khai việc xanh hoá sản xuất, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các sở, ngành liên quan cân đối, vận động, thu hút để bảo đảm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành và UBND các huyện, thành phố, hoàn thiện danh mục chương trình, dự án trong từng giai đoạn cụ thể để triển khai thực hiện; đồng thời, chủ trì tham mưu điều chỉnh Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh trong trường hợp cần thiết.

- Hướng dẫn, giám sát, đánh giá, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ hằng năm và đánh giá 5 năm một lần kể từ khi ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh của tỉnh.

**2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương có liên quan thực hiện đổi mới kỹ thuật canh tác để giảm cường độ phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản. Cụ thể:

- Rà soát phân quỹ đất trồng rừng phòng hộ, đặc dụng, đất trồng mới rừng sản xuất; đất quy hoạch trồng cây xanh đô thị, đất phát triển trồng cây xanh phân tán vùng nông thôn... làm cơ sở xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án trồng rừng, trồng cây xanh phân tán hàng năm và cả giai đoạn để tích hợp vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh.

- Phát triển nông nghiệp tinh theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao với phương châm mục tiêu sản xuất sạch, tăng trưởng xanh. Đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học, tạo giống, các loại hình dịch vụ kỹ thuật, chú trọng dịch vụ giống nông nghiệp nhằm nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo hướng chất lượng cao và bền vững, giảm phát thải nhà kính, cải thiện môi trường, góp phần ứng phó biến đổi khí hậu.

- Triển khai các hoạt động tái sử dụng, tái chế phụ phẩm, phế thải nông nghiệp. Hỗ trợ đầu tư cho các dự án thí điểm và phổ biến công nghệ xử lý, tái sử dụng phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp tạo ra thức ăn chăn nuôi, trồng nấm, làm nguyên liệu công nghiệp, biogas, phân bón hữu cơ nhằm nâng cao giá trị sản xuất, giảm phát thải ô nhiễm. Xây dựng chính sách khuyến khích tái chế phụ phẩm, phế phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp và hộ gia đình đổi mới công nghệ, trang thiết bị để nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong sản xuất ở các làng nghề và các cơ sở ngành nghề ở nông thôn.

- Tập trung nguồn lực tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, dự án nâng cấp hệ thống đê điều bảo đảm an toàn hoạt động kinh tế - xã hội, dân sinh, giao thông, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu. Tăng cường đầu tư hệ thống thủy lợi với thiết bị vận hành theo hướng hiện đại bảo đảm điều tiết, cung cấp và bảo vệ tốt nguồn nước. Đầu tư nâng cao hiệu suất các trạm bơm, triệt để tận dụng khả năng sử dụng các hệ thống thủy lợi tự chảy để tiết kiệm năng lượng bơm

nước; quản lý tài nguyên nước bền vững.

- Hỗ trợ thực hiện các mô hình sản xuất ở nông thôn theo chu trình sinh thái; mô hình xử lý tốt chất thải làng nghề.

- Khuyến khích và hỗ trợ các hộ gia đình nông thôn sử dụng rộng rãi các nguồn năng lượng tái tạo (biogas...).

### **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan thực hiện công tác quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và giảm phát thải khí nhà kính trong một số ngành công nghiệp sử dụng nhiều năng lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp, công sở về ý thức thường xuyên sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Tổ chức tuyên truyền về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên báo, đài, website; tại các trường học và hộ gia đình trên địa bàn.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện chương trình liên quan đến giảm phát thải khí nhà kính trong công nghiệp theo quy định và phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo tiết kiệm năng lượng trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Giao thông vận tải**

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án của ngành, tích hợp lồng ghép các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong giao thông vận tải, phát triển hạ tầng giao thông bền vững và giao thông công cộng trên địa bàn bảo đảm tính liên kết đồng bộ giữa các quy hoạch, kế hoạch của tỉnh.

- Tăng cường tham mưu thu hút đầu tư cải tạo, nâng cấp các hệ thống, mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh, có khả năng chống chịu, ứng phó với biến đổi khí hậu, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực vận chuyển hành khách công cộng, phát triển vận tải đa phương thức và có sức cạnh tranh giữa các đơn vị vận tải, cải thiện hệ thống phương tiện và dịch vụ vận tải để đáp ứng yêu cầu cả về số lượng và chất lượng vận chuyển hành khách, hàng hóa.

- Khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển các loại hình giao thông, sử dụng dịch vụ giao thông công cộng. Tích cực kêu gọi các doanh nghiệp vận tải đầu tư mới thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng, mở thêm các tuyến xe buýt mới trên địa bàn tỉnh và kết nối với các tỉnh lân cận phù hợp quy hoạch, quan tâm phát triển các tuyến xe buýt phục vụ người dân vùng khó khăn nhằm phục vụ nhu cầu của người dân đi lại thuận tiện, an toàn.

### **5. Sở Tài nguyên và Môi trường**

- Tham mưu cho UBND tỉnh về các quy định, chính sách bảo vệ môi trường theo các định hướng tăng trưởng xanh; tham mưu xây dựng kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và tổ chức thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng danh mục ngành nghề sản xuất, kinh doanh dịch vụ không được phép đầu tư xây dựng mới trong khu dân cư.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố trong công tác giám sát môi trường nhằm tăng cường hiệu quả bảo vệ môi trường đặc biệt đối với khối công nghiệp.

- Chỉ đạo triển khai các nội dung bảo vệ môi trường trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước trên quan điểm phát triển bền vững, kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; kiểm soát ô nhiễm môi trường hiệu quả.

- Thực hiện các biện pháp sử dụng tài nguyên nước hiệu quả theo hướng bền vững. Tham mưu ban hành chính sách quản lý tổng hợp các lưu vực sông, nước ngầm... để bảo vệ tài nguyên đất và nước, phát triển thủy lợi, giữ cân bằng sinh thái. Xây dựng kế hoạch hành động về sử dụng và phát triển tài nguyên nước phù hợp với chiến lược tăng trưởng xanh.

### **6. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các đề án, dự án liên đến quy hoạch đô thị bền vững, phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công trình xanh, bảo đảm thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu; phát triển ngành vật liệu xây dựng phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trên cơ sở khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường, sinh thái.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong các hoạt động quản lý chất thải đô thị trên địa bàn tỉnh.

### **7. Sở Nội vụ**

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định các nội dung lồng ghép kiến thức về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững vào các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

### **8. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện quy định mua sắm công xanh của Chính phủ, hướng đến chi đầu tư và chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước ưu tiên mua sắm và sử dụng hàng hóa dán nhãn sinh thái, hàng hóa có khả năng tái chế.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan cân đối, vận động, thu hút để bảo đảm nguồn vốn thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ trong Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh.

### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với đơn vị chủ trì cung cấp tài liệu, hướng dẫn các cơ quan báo chí, Trung tâm Văn hóa, Thể thao - Truyền thông các huyện, thị xã, thành phố; Đài truyền thanh cơ sở tuyên truyền về tăng trưởng xanh đến toàn thể cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

- Tham mưu UBND tỉnh đầu tư hạ tầng kỹ thuật về công nghệ thông tin trên địa bàn; tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý Nhà nước. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và sản xuất, tiêu dùng tiết kiệm năng lượng và tài nguyên, giảm chi phí quản lý. Ứng dụng công nghệ số, công nghệ thông tin vào hệ thống quản lý, quản trị, vận hành các nhiệm vụ, hoạt động tăng

trường xanh.

### **10. Sở Văn hóa - Thể thao**

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trên địa bàn tỉnh; Triển khai thực hiện “xây dựng nếp sống văn hóa, đô thị văn minh trên địa bàn tỉnh Lào Cai”.

- Triển khai cuộc vận động thực hiện "Lối sống xanh": Phối hợp với các Sở ngành, Hội Phụ nữ, Tỉnh đoàn... tổ chức các hoạt động truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức cho các nhóm xã hội về lối sống xanh; Thực hiện phổ biến phong trào 3T - "Tiết kiệm, Tái chế, Tái sử dụng" trong cộng đồng dân cư.

### **11. Sở Du lịch**

Đẩy mạnh phát triển các mô hình du lịch sinh thái, du lịch thân thiện với môi trường, du lịch cộng đồng, du lịch văn hóa. Đôn đốc, hướng dẫn các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên du lịch, áp dụng các tiêu chí về bảo vệ môi trường, thẩm định và gắn nhãn du lịch bền vững cho các cơ sở lưu trú du lịch đạt tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

### **12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hỗ trợ đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cho ngành nghề lĩnh vực kinh tế xanh; Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, thu hút các doanh nghiệp tham gia tuyển dụng, giới thiệu, tư vấn việc làm cho người lao động tại sàn giao dịch việc làm.

- Gắn kết tăng trưởng kinh tế với an sinh xã hội, ưu tiên phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm, tăng cường công tác giảm nghèo, tạo sinh kế, chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp, đẩy mạnh các chương trình hỗ trợ về sản xuất và đời sống hộ nghèo và cận nghèo, các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.

### **13. Sở Y tế**

- Thực hiện nâng cao chất lượng công tác quản lý, công tác khám chữa bệnh, sử dụng có hiệu quả cơ sở hạ tầng và trang thiết bị đã đầu tư; mở rộng xã hội hóa các hoạt động y tế, hợp tác đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ khám, chữa và điều trị; khuyến khích phát triển y tế tư nhân, tăng cường phối hợp công tư.

- Chủ động triển khai công tác y tế dự phòng, nâng cao năng lực giám sát, phát hiện và khống chế dịch bệnh; thực hiện Chiến lược quốc gia an toàn thực phẩm, triển khai quyết liệt các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát và quản lý nhà nước về sản xuất, lưu thông, cung ứng thuốc chữa bệnh.

- Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện các chương trình, đề án bảo vệ và chăm sóc trẻ em; ưu tiên hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo.

### **14. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chỉ đạo tích hợp nội dung tăng trường xanh vào hoạt động giáo dục ở các cấp học; nâng cao nhận thức của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục về vai

trò, ý nghĩa và định hướng hoạt động thực hiện tăng trưởng xanh.

### **15. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan triển khai nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sạch thân thiện với môi trường; tăng cường công tác thẩm định công nghệ nhằm ngăn chặn, loại bỏ công nghệ, thiết bị lạc hậu chuyển giao vào Việt Nam.

### **16. Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh**

Tuyên truyền, phổ biến chính sách tăng trưởng xanh trong phạm vi Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan thực hiện cải thiện môi trường chính sách nhằm hình thành khu công nghiệp sinh thái.

### **17. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã**

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh; lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm của từng ngành, lĩnh vực, cơ quan, đơn vị.

- Chủ trì, phối hợp để xây dựng các chỉ tiêu tăng trưởng xanh của ngành phù hợp với điều kiện, đặc thù phát triển của ngành, địa phương; tổ chức giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng xanh thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý. Phân công tổ chức thực hiện, xác định cá nhân chịu trách nhiệm cụ thể. Đề xuất các chương trình, đề án, dự án, hoạt động liên quan đến tăng trưởng xanh.

- Định kỳ thu thập, tổng hợp thông tin về việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu giám sát và đánh giá tăng trưởng xanh của tỉnh. Kịp thời tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh những giải pháp, biện pháp cụ thể để thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, công chức, người dân về nội dung Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh và Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh và của ngành, địa phương.

- Tổ chức sơ kết nhằm kiểm điểm, đánh giá nghiêm túc về các kết quả đạt được, xác định rõ các ưu khuyết điểm, tồn tại và nguyên nhân, trách nhiệm của từng sở, ngành, từng địa phương trong thực hiện tăng trưởng xanh.

### **18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp**

Chủ động phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong phạm vi chức năng và hoạt động của mình để triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động, huy động sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp nhân dân trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch



hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh và của ngành, địa phương.

### 19. Các bên liên quan khác

Khuyến khích sự tham gia của các bên liên quan, bao gồm cộng đồng dân cư, cộng đồng doanh nghiệp, viện nghiên cứu, các tổ chức trong nước và quốc tế trong việc phối hợp và chủ động thực hiện, đề xuất các sáng kiến thúc đẩy thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh và của ngành, địa phương và tham gia vào quá trình giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch.

## VI. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Đa dạng hóa các kênh huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn từ ngân sách các cấp, các chương trình mục tiêu, chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng xanh.

## VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã định kỳ báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chiến lược, Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh; nêu rõ các vướng mắc, khó khăn và đề xuất giải pháp thực hiện; gửi báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư **trước ngày 30/11** hàng năm để tổng hợp (báo cáo thường niên, sơ kết giữa kỳ vào năm 2025, tổng kết thực hiện vào năm 2030).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh của tỉnh; tổng hợp báo cáo của các đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo đúng tiến độ.

Trên đây là Kế hoạch hành động về Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia và Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định. *✍*

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Lào Cai, Đài PT-TH tỉnh;
- HH Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, các CV, BBT, TH4.

*Fau*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Trịnh Xuân Trường**

